

UKRAINE TRONG LỊCH SỬ CẬN ĐẠI (1)

PHẦN 1: COSSACK VÀ BẢN SẮC DÂN TỘC UKRAINE

Biên soạn: Tôn Thất Thông – Hiệu đính: Hoàng Lan Anh

Tháng hai năm 2022, Nga đưa quân tấn công Ukraine. Những tưởng sau vài ngày, Ukraine sẽ phải đầu hàng. Nhưng đã 900 ngày trôi qua, Ukraine vẫn đứng vững. Điều gì đã làm cho một dân tộc có đất rộng người thưa, chỉ với 40 triệu dân, mà họ đã làm cho Nga ngày càng sa lầy, tiến thoái lưỡng nan? Câu trả lời có thể tìm thấy từ lịch sử cận đại của Ukraine. Vì thế, chúng tôi xin giới thiệu loạt bài lịch sử bao gồm bốn phần. Sau đây là phần một.

Xin có ghi chú nhỏ: Thuật ngữ “*lịch sử cận đại*” Ukraine được dùng để chỉ thời gian khoảng 500 năm kể từ thế kỷ 14.

Tài liệu khảo cổ cho thấy, từ kỷ nguyên săn bắn hái lượm trong nhiều thiên niên kỷ trước Công Nguyên, vùng đất Ukraine hôm nay là nơi sinh sống của nhiều bộ tộc du mục khác nhau và phát triển những nền văn hóa khác nhau từ thời kỳ đồ đá. Bước sang kỷ nguyên canh tác nông nghiệp với nếp sống định cư định canh, vùng đất Ukraine là nơi di cư của các dân tộc vùng thảo nguyên châu Á và châu Âu. Dưới các triều đại thuộc đế chế Hy Lạp và La Mã, họ đã thiết lập những thuộc địa ở chung quanh Biển Đen, nhất là ở bán đảo Crimea. Qua thời gian, hoạt động của các giống dân khác nhau ở vùng địa lý này càng ngày càng nhộn nhịp. Dần dần họ mở rộng giao thương với các bộ tộc ở miền Bắc, lấy sông Dnipró làm đường giao thông từ Biển Đen ở phương nam, đi qua Kyiv ở trung lưu và lên đến Biển Baltic ở phương bắc. Trên tuyến đường huyết mạch này, Kyiv là vị trí trung chuyển mang ý nghĩa chiến lược cho các hoạt động chính trị và thương mại trong vùng.

Vào cuối thế kỷ thứ 9, các chiến binh và thương nhân Norman ở Bắc Âu, có tên là người Rus, đã thành lập một liên đoàn thống trị ở trung lưu sông Dnipro với trung tâm là Kyiv. Liên đoàn đó tự lấy tên là Rus, hay Kyivan Rus, tức là Rus có trung tâm ở Kyiv. Tầng lớp thượng lưu của Rus sớm được đồng hóa bởi cư dân Slavic bản địa. Vào cuối thế kỷ thứ 10, Hoàng tử Vladimir (tiếng Ukraine: Volodymyr) cải đạo sang Cơ đốc giáo, và từ đó trở đi, Rus thuộc về thế giới của Đế chế Byzantine và Nhà thờ Chính thống giáo. Đồng thời, Kyivan Rus có quan hệ thương mại và huyết thống với các quốc gia ở bắc, trung và tây Âu. Các công tước của họ thuộc “gia đình của các vị vua châu Âu” [xem *Kappeler (1) trang 3*].

Vùng đất của Kyivan Rus là một trung tâm thương mại giữa biển Baltic và biển Đen cũng như giữa Trung Âu và châu Á. Ngoài Kyiv, một căn cứ quan trọng khác là thành phố Novgorod ở phía bắc, là một trong bốn căn cứ của Hanseatic (nghĩa là chỉ nhánh ở ngoại quốc của các thương nhân Hanseatic vào cuối thời Trung Cổ). Văn hóa chính thống như hội họa, văn học, kiến trúc trải qua một sự thăng tiến nhanh chóng với tu viện hốc đá Kyiv là trung tâm. Kyivan Rus là một hiệp hội lỏng lẻo của các thành phần thuộc công tước riêng lẻ dưới nhiều nhánh khác nhau của triều đại cầm quyền Rurikid. Đứng đầu là công tước Kyiv, các thủ phủ quan trọng khác là Galicia-Volhynia ở phía tây, Polotsk ở phía tây bắc và Vladimir-Suzdal ở phía đông bắc.

Với vị trí đặc biệt đó, Kyivan Rus phát triển phồn thịnh suốt gần 400 năm, địa lý trải dài một vùng rộng lớn bao gồm các vùng đất ngày nay là Nga, ở phía đông kéo dài qua khỏi Moscow; vùng phía tây có Ukraine và Belarus (Bạch Nga). Lịch sử phát triển của Kyivan Rus cũng là huyền thoại lập quốc của cả ba nước nói trên, *nước nào cũng xem Kyivan Rus là tổ tiên của mình*.

Người Ukraine thì lấy Kyiv làm ý nghĩa trung tâm trong lịch sử lập quốc. Nga thì xem Kyivan Rus chỉ là bước khởi đầu của công quốc Moscow hùng mạnh và tiếp nối về sau là đế chế Nga¹. Không chỉ

¹ Cũng cần lưu ý rằng, công quốc Moscow thực sự được thành lập năm 1263, sau khi Mông cổ rút lui, và Kyivan Rus đã hoàn toàn diệt vong. Công quốc Moscow trở

giới sử học, mà cả chính trị gia và người dân bình thường, đa số đều xem đó là luận cứ nền tảng của lịch sử Nga. Vì thế, chúng ta không ngạc nhiên khi Tổng thống Vladimir Putin luôn luôn bác bỏ sự tồn tại của một quốc gia Ukraine độc lập. Đối với Nga, Ukraine – hay họ gọi là Tiểu Nga – là một bộ phận của nước Nga lịch sử. Tất nhiên, quan điểm của các nhà sử học Ukraine và quốc tế thì khác. Tuy thế, Putin đã dùng luận cứ này để biện minh cho việc xâm lược Ukraine vào tháng hai năm 2022.



Địa lý nước Ukraine ở đầu thế kỷ 21.

Đầu thế kỷ 13, đế chế Mông Cổ bành trướng thế lực sang tận châu Âu và nhanh chóng chiếm một vùng rộng lớn từ Trung Á ở phía Nam lên tận Moscow ở phía bắc. Đến năm 1240, Kyiv thất thủ và toàn bộ vùng đất thuộc Kyivan Rus rơi vào tay Mông Cổ. Người ta nói rằng, “vó ngựa Mông Cổ đi đến đâu, cỏ không mọc đến đó”. Điều này quả

thành Đại công quốc từ năm 1340 và cuối cùng trở thành Đế chế Sa hoàng Nga vào năm 1547.

là đúng với Kyivan Rus. Cả một đế chế phồn vinh được xây dựng suốt gần 400 năm bỗng chốc sụp đổ trong sớm chiều. Các nhà sử học đều lấy năm 1240 là thời điểm chấm dứt lịch sử của Kyivan Rus. Điều gọi là quốc gia Kyivan Rus trong thực tế không còn tồn tại kể từ đó. Chỉ còn lại những con người Rus đã mất nước trên chính quê hương của mình.

Cossack và bản sắc dân tộc Ukraine

“Chúng tôi từ bỏ thể xác và linh hồn vì tự do của mình, và bởi người anh em, chúng ta sẽ cho thấy rằng chúng ta thuộc bộ tộc Cossack”

(Trích quốc ca Ukraine)

Vào hậu bán thế kỷ 13, phần lớn đội quân Mông Cổ rút về nước, để lại một khoảng trống quyền lực rất lớn và Kyivan Rus trở thành một vùng đất không có chủ. Vốn là một hiệp hội lỏng lẻo của nhiều công quốc nhỏ, cho nên sau một thời gian dưới sự cai trị tàn bạo của Mông Cổ, thực thể Kyivan Rus không còn tồn tại, mà đã bị phân hóa thành nhiều vùng nhỏ và yếu ớt. Người Rus chia thành nhiều sắc tộc khác nhau, chủ yếu là ba sắc tộc chính: Russia, Ukraine và Belarus. Mỗi nhóm sắc tộc ấy có ngôn ngữ riêng của mình, thuộc vào ba nhánh khác nhau của ngữ hệ Slavic, nhưng trong tiếng nói cũng có những yếu tố bà con.

Đến cuối thế kỷ 14, sau khi những dân du mục da vàng (*Golden Horde*) hoàn toàn tan rã về quân sự và chính trị, người Rus ở phía đông thuần phục đại công quốc Moscow đang trên đà bành trướng thế lực. Về phía tây thì chia làm hai nhánh: Người Rus ở Belarus và một phần của Bắc Ukraine hiện nay thuộc quyền cai trị của đại công quốc Litva. Vùng Galicia ở phía Tây và Nam Ukraine thì thuộc vương quốc Ba Lan. Từ một liên minh gia tộc vào cuối thế kỷ 14, hai đế chế Litva và Ba Lan biến thành liên minh chính trị kể từ năm 1569. Kể từ đây, người Rus ở phía tây, tức thuộc vùng Belarus và Ukraine, chịu sự cai trị của đế chế Ba Lan – Litva cho đến giữa thế kỷ 17.

Trong gần ba thế kỷ và thông qua Ba Lan, Ukraine chịu ảnh hưởng văn hóa Tây Âu. Các trào lưu phục hưng (*Renaissance*), chủ nghĩa nhân bản (*Humanism*), phong trào cải cách tôn giáo (*Reformation*) đều thâm nhập được vào xã hội Ukraine, nhưng không thể vươn rộng hơn để ảnh hưởng vào công quốc Moscow. Vì sự phát triển văn hóa

khác nhau ấy, phong trào quốc gia dân tộc Ukraine sau này luôn luôn đặt một ranh giới rõ rệt với các trào lưu chính trị của Nga. Giữa Ukraine và Nga vẫn còn sự tranh cãi quyết liệt về nguồn gốc lịch sử. Trong lúc Ukraine sống dưới ảnh hưởng của Ba Lan gần ba thế kỷ và tự cho mình có nền văn hóa gần gũi với Tây Âu, thì người Nga xem họ và Ukraine là một, và thời kỳ thuộc Ba Lan – Litva là thời gian bị ngoại bang thống trị và bị áp bức về xã hội, tôn giáo và văn hóa.

Thời gian sau thế kỷ 16 cũng là thời kỳ biến động dữ dội ở vùng đất trước đây của Kyivan Rus. Ngoài ba thế lực lớn Moscow, Litva và Ba Lan tranh giành nhau, người Crimean Tatar hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ cũng hoạt động mạnh ở các vùng đồng bằng chung quanh Biển Đen, nhất là ở vùng hạ lưu của các sông lớn trước khi đổ ra biển. Giống dân này sau đó thuần phục đế chế Ottoman. Việc cướp bóc các đoàn thương gia, đánh phá các bộ tộc láng giềng, xâm chiếm bộ tộc khác để bắt trâu bò dê ngựa là chuyện xảy ra thường xuyên.

Trong bối cảnh lịch sử đó, một cộng đồng mới được xuất hiện. Họ không thuộc một sắc tộc cụ thể nào, không có một nguồn gốc văn hóa chung, không nhất thiết nói cùng một ngôn ngữ. Họ là những chiến binh thiện chiến, đến với nhau với một mục đích chung: chấm dứt cảnh cướp bóc, tàn sát từ trước để xây dựng một cộng đồng bình đẳng. Cộng đồng Cossack ra đời từ đó. Tên gọi Cossack có nguồn gốc từ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, *Kosakh*, có nghĩa là chiến binh tự nguyện.

Một phần nhỏ cộng đồng này là người Tatar gốc Thổ, nhưng đại đa số người Cossack có nguồn gốc là nông nô hoặc tầng lớp nông dân nhỏ không chịu được sự áp bức của tầng lớp quý tộc và vương triều, phải chạy đi làm ăn ở tận biên giới thảo nguyên. Khái niệm Cossack không dùng để chỉ một cộng đồng có chung tiếng nói hay chung một tôn giáo, mà chủ yếu là chung một cách sống và cùng một ý thức trách nhiệm. Họ đến từ nhiều phương trời khác nhau: Trước hết và đông nhất là Nga và Ukraine, sau đó là Tatar, Ba Lan, Romania, Serbia, Caucasus và một ít người Đức, Do Thái. Không chỉ là nông dân, mà cộng đồng Cossack thu hút ngày càng nhiều cư dân thành thị, binh lính và cả dân mạo hiểm đến từ nhiều nguồn gốc khác nhau.

Riêng Cossack vùng Ukraine còn thu hút cả dân thành thị trung lưu và một ít quý tộc [xem *Kappeler (2) trang 13*].



Những người Cossack đầu tiên giỏi săn bắn, đánh cá, bắt rái cá, nuôi ong và sau này phát triển chăn nuôi gia súc. Phương tiện di chuyển của họ không phải là ngựa – lĩnh vực này họ thua xa dân Tatar – mà là thuyền bè, không những trên sông mà cả nghề đi biển trên Biển Đen và Biển Caspian. Cũng vì thiện nghệ về đường thủy, mà những cộng đồng Cossack đầu tiên được thành lập ở các cửa sông lớn và tên của cộng đồng ấy cũng là tên của con sông: Dnipro-Cossack ở Ukraine, Don-Cossack, Jaik-Cossack và Terek-Cossack ở Nga. Trong bốn cộng đồng Cossack đầu tiên đó, Dnipro-Cossack là cộng đồng lớn nhất, tồn tại lâu nhất và có ảnh hưởng lâu dài trong lịch sử Ukraine. Dnipro-Cossack đặt căn cứ ở vùng hiểm trở Zaporozhia trên sông Dnipro để dễ phòng ngự, cho nên Cossack vùng Ukraine cũng được gọi là Zaporozhian Cossack, từ nay chúng ta gọi là Cossack ở Ukraine. Hầu hết các cuộc kháng chiến ở Đông Âu trong thời cận đại sơ kỳ đều được khởi động và lãnh đạo bởi những người Cossack tinh hoa.

Cộng đồng Cossack rất có kỷ luật, họ tổ chức xã hội và quân đội theo chủ nghĩa bình đẳng và nguyên tắc huynh đệ mang tính chất của một hội thân hữu anh em. Mỗi cộng đồng có một thủ lĩnh (*Ataman* hay *Hetman*), nhiều lãnh đạo, nhân viên trung ương, công chức địa phương. Dù phân chia như thế, nhưng không có tình trạng cha truyền con nối, mà bất cứ người nào cũng có thể vươn đến bất kỳ vị trí nào. Thí dụ, trước một cuộc hành quân quan trọng nào đó, họ triệu tập hội đồng trung ương (*Rada*) để bầu lên một thủ lĩnh điều khiển cuộc hành quân, nhưng khi công việc chấm dứt, vị thủ lĩnh phải từ chức. Các sử gia ghi nhận một trình độ dân chủ sơ khai rất cao trong các cộng đồng Cossack, và người Ukraine rất hãnh diện về tinh thần bình đẳng trong truyền thống đó.

Truyền thống Cossack để lại dấu ấn rất sâu đậm lên bản sắc người Ukraine. Quốc hội Ukraine hiện nay có tên chính thức là *Verkhovna Rada* (Hội đồng Trung ương), lấy từ nguồn gốc mô hình *Rada* của Cossack. Nhân của tất cả người dân Cossack đều có hình người lãnh đạo của họ, Hetman hoặc Ataman, những người đưa ra những quyết định quan trọng nhất. Những cuộc đấu tranh giành độc lập vang dội nhất của Ukraine đều được lãnh đạo bởi giới tinh hoa Cossack ở Ukraine.

Các đội quân Cossack xuất hiện gần như đồng thời ở Nga và Ukraine. Tuy nhiên, chỉ có những người Cossack ở Ukraine mới trở thành những tác nhân trong chính trường lớn. Đến tiền bán thế kỷ 17, Cossack ở Ukraine liên minh với giới tinh hoa chính thống có học thức của Kyiv và tiếp thu những ý tưởng quốc gia của họ. Ảnh hưởng hỗ tương giữa họ với nhau đóng một vai trò rất quan trọng đối với các trào lưu quốc gia dân tộc trong những thời kỳ đấu tranh giành độc lập Ukraine.

Sang hậu bán thế kỷ 16, chế độ cai trị của Ba Lan ngày càng hà khắc. Một mặt, họ giới hạn các ưu đãi đối với người Cossack có đăng ký – tức tầng lớp Cossack cao nhất trong xã hội Ba Lan – mặt khác, tước bớt ruộng đất của người Cossack tự do. Tình trạng đó làm cho người

dân Ukraine ngày càng bất mãn. Số người nông dân rời bỏ quê hương để gia nhập cộng đồng Cossack ngày càng đông làm cho tương quan lực lượng thay đổi đáng kể có lợi cho Cossack, dẫn đến hai cuộc nổi dậy trong những năm từ 1591 đến 1596.

Cả hai cuộc nổi dậy này đều xuất phát từ căn cứ Zaporozhian Cossack, được lãnh đạo bởi thành phần tinh hoa Cossack ở Ukraine. Họ đã chiếm được nhiều thành phố quan trọng, nhưng cuối cùng vẫn bị quân đội Ba Lan – Litva đánh bại. Dù thế, gương đấu tranh kiên cường của họ đã gây cảm hứng cho hai cuộc nổi dậy tiếp theo trong thập niên 1630 và sau cùng là cuộc cách mạng thành công năm 1648, giải phóng đất nước Ukraine ra khỏi sự cai trị của đế chế Ba Lan – Litva. Cuộc cách mạng này được lãnh đạo bởi Bohdan Chmelnyzkyj, người Cossack lỗi lạc được tôn vinh là anh hùng lập quốc trong lịch sử Ukraine.



Bohdan Chmelnyzkyj (1595-1657) và Iwan Mesapa (1639-1709).

Bohdan Chmelnyzkyj không chỉ là một nhà chỉ huy quân sự tài ba, mà còn là nhà chính trị khôn ngoan, nhà chiến lược nhìn xa thấy

rộng. Trước khi tiến hành một chiến dịch quân sự, Chmelnyzkyj tìm cách liên minh với các lực lượng khác để tạo vây cánh và giảm bớt kẻ thù. Trước khi khởi động cách mạng, Chmelnyzkyj ký hiệp ước liên minh toàn diện với Sa Hoàng Alexej và hiệp ước quân sự với kẻ thù không đội trời chung trước đây là Crimean Tatar, vì cả hai bên đều muốn đẩy lùi kẻ thù chung là Ba Lan – Litva. Cách làm đó đã giúp cho cuộc cách mạng năm 1648 thành công rực rỡ, đưa đến việc thành lập Hetmanate, quốc gia Cossack đầu tiên ở vùng đất Ukraine. Chỉ sau một thời gian ngắn, Bohdan Chmelnyzkyj đã kiến tạo được một thực thể chính trị độc lập. Sự thành công vang dội này đã mang lại cho ông chỗ đứng huy hoàng trong lịch sử Ukraine. *Năm 1648 cũng được sử gia đời sau xem là năm lập quốc của dân tộc Ukraine hiện đại.*

Tuy được độc lập, nhưng Hetmanate Cossack vẫn là đối tượng dòm ngó của các thế lực lớn trong vùng. Khi liên minh với người Crimean Tatar đổ vỡ và kế hoạch mới về sự liên minh với đế chế Ottoman không thành công, trong lúc Ba Lan – Litva thường xuyên tìm cách xâm chiếm trở lại, Bohdan Chmelnyzkyj quay sang thương lượng với Sa Hoàng Alexej để mong được bảo trợ về quân sự. Sa Hoàng đồng ý sau một thời gian cân nhắc và năm 1664, hai bên ký kết hiệp ước Perejaslav, một thành phố ở đông nam Kyiv, qua đó Nga, trong vai trò bảo hộ, công nhận chủ quyền của Hetmanate Cossack. Tuy nhiên, với sức ép của Sa Hoàng, quyền hạn của Nga ngày càng mở rộng và chỉ sau một thời gian ngắn, Nga được quyền bổ nhiệm một thống đốc và quyền tham dự vào các quyết định đối ngoại của Hetmanate.

Hiệp ước Perejaslav được hai bên nhìn với hai quan điểm khác nhau. Đối với Sa Hoàng, thỏa ước này có nghĩa là sự sát nhập vĩnh viễn quân đội Cossack và Ukraine vào đế chế Nga. Tuy nhiên, vì Cossack ở Ukraine là lực lượng quân sự cần thiết để đối phó với Ba Lan và Ottoman, Nga chấp nhận, dù tạm thời, quyền tự trị của Hetmanate. Ngược lại, trên quan điểm của Cossack, đó chỉ là hiệp ước tạm thời về sự bảo trợ quân sự và có thể được hủy bỏ sau này. Hai cách lý giải lịch sử khác nhau này giữa Nga và Ukraine vẫn còn được tiếp tục tranh luận cho đến ngày nay [xem *Kappeler (2) trang 34*].

Dù đánh bại được Ba Lan – Litva và thành lập nhà nước độc lập, Ukraine vẫn là hiện trường của những tranh chấp giành giật giữa các đại cường khu vực: Nga, Ba Lan – Litva, Ottoman và Thụy Điển, thậm chí qua hiệp ước năm 1686 giữa Nga và Ba Lan – Litva, nhà nước này bị tách làm đôi, lấy sông Dnipró làm ranh giới. Phía đông thuộc Nga và phía tây thuộc về Ba Lan – Litva. Ukraine chưa hề được yên ổn, nhưng ý chí giành độc lập vẫn không hề giảm sút. Họ vẫn cố gắng ổn định chính trị bên trong, xây dựng kinh tế và tổ chức một xã hội tiến bộ theo tinh thần Cossack, mặc dù lý tưởng bình đẳng huynh đệ lúc đầu đã bắt đầu phai nhạt. Khi có điều kiện, họ lại nổi lên đòi độc lập.

Khi Peter Đại Đế lên nắm quyền ở Nga, ông tiến hành chính sách cương quyết hơn với mục đích làm suy yếu Ukraine. Peter đòi hỏi quân đội Cossack ở Ukraine tham gia chiến tranh chống Thụy Điển, bắt người Ukraine làm lao động cưỡng bách trong thời gian xây dựng kinh đô mới St. Petersburg. Trong tình hình đó nổi lên vị Hetman Iwan Masepa tài ba, người đã từng được đào tạo ở đại học Kyiv, Warsaw và Tây Âu.

Năm 1703, với sự ủng hộ của Peter Đại Đế, Masepa thống nhất hai Hetmanate đông và tây làm một, tổ chức lại hành chính, giáo dục, kinh tế, quân sự và xây dựng một Hemanat phồn vinh. Năm năm sau, Mesapa tuyên bố chấm dứt mọi quan hệ với Nga và thành lập liên minh với Thụy Điển với hy vọng sẽ dẫn đến một quốc gia độc lập khỏi Nga. Toan tính này tiếc thay không thành công khi Peter Đại Đế đánh bại liên quân Thụy Điển và Ukraine trong trận đánh quyết định vào năm 1709 ở Poltava thuộc miền đông Ukraine. Với sự kiện này, Iwan Mesapa được người Ukraine tôn vinh là anh hùng dân tộc, trong lúc Nga thì xem Ukraine là kẻ phản bội cần bị trừng phạt.

Kể từ đây, Nga tiến hành chính sách rất hung hãn với Ukraine, một mặt dựng lên những Hetman bù nhìn, mặt khác gây sức ép về quân sự, chính trị, kinh tế và hành chính nhằm mục đích làm suy yếu quốc gia và bẻ gãy mọi ý thức kháng cự đòi độc lập. Hetmanate dần dần mất quyền tự chủ. Đến lúc Catharine II Đại Đế cầm quyền, chính sách này càng cương quyết và ác độc hơn. Năm 1764, Catharine II

hủy bỏ tước vị Hetman; năm 1780 giải tán quân đội Cossack và sát nhập toàn bộ đất đai Ukraine vào đế chế Nga. Hetmanate, thực chất là quốc gia Cossack ở Ukraine, được thành lập bởi người anh hùng lập quốc Bohdan Chmelnyzkyj vào năm 1648, đến đây hoàn toàn bị hủy diệt bởi bàn tay Nữ Hoàng Nga. Nó chỉ tồn tại được 132 năm và cũng trong điều kiện rất giới hạn về chủ quyền.

Bộ phận còn lại của Cossack ở Ukraine trốn chạy về vùng Caucasus. Những người Cossack giàu có thì hòa nhập vào giới thượng lưu Nga và dần dần bị Nga hóa. *Sự kiện năm 1780 đã vĩnh viễn kết thúc mọi hoạt động chính trị của cộng đồng Cossack ở Ukraine.* Nhưng ký ức về những việc làm vẻ vang và lý tưởng tự do bình đẳng của họ vẫn còn tồn tại trong truyền thuyết dân gian, trong văn chương nghệ thuật và được phong trào độc lập dân tộc Ukraine sau này tiếp nối. Huyền thoại Cossack ngày nay vẫn đóng một vai trò quan trọng trong các trào lưu dân chủ hiện đại ở Ukraine trong thế kỷ 21. Chúng ta hãy nghe điệp khúc của quốc ca Ukraine hiện nay: “*Chúng tôi từ bỏ thế xác và linh hồn vì tự do của mình, và hỡi người anh em, chúng ta sẽ cho thấy rằng chúng ta thuộc bộ tộc Cossack*”.

./.

Ghi chú: Đây là một phần của cuốn sách 300 trang viết đầu năm 2022, ngay sau khi chiến tranh Ukraine bùng phát. Cuối cùng, công ty sách vẫn không xin được giấy phép xuất bản, và cũng không cho biết lý do tại sao (có lẽ nhận định thời sự không phù hợp với ban tuyên giáo chăng?). Cho nên tôi chỉ giữ lại phần biên khảo lịch sử mang tính phi thời gian, gồm ba chủ đề: (1) quan hệ giữa Đức – Nga – Ukraine, (2) quan điểm lịch sử của Putin về Ukraine và (3) lịch sử hình thành bản sắc dân tộc Ukraine.

Bài này là phần đầu của chủ đề số 3 ở trên.

Tôn Thất Thông, cập nhật tháng 7 năm 2025

(Còn tiếp:

Phần 2: Thế kỷ dài đấu tranh cho chủ quyền quốc gia

Phần 3: 30 năm độc lập từ 1991

Phần 4: Hai cuộc cách mạng bất bạo động)

Tài liệu tham khảo

(Các tài liệu sau đây được sử dụng cho các phần 1 – 4)

1. *Applebaum, Anne (1) – Red Famine. Stalin’s war on Ukraine (Nạn đói đỏ. Chiến tranh của Stalin lên Ukraine)*. Nhà xuất bản Penguin Books 2018. ISBN 978-0-141-97828-4.
2. *Applebaum, Anne (2) – Phỏng vấn bởi Wolfram Eilenberger, Đài Truyền thông Thụy Sĩ (SRF) trong loạt Điểm sáng của triết học: Von Stalin zu Putin – Das Erbe des Totalitarismus (Từ Stalin đến Putin – Gia tài của chủ nghĩa toàn trị)*. <https://www.srf.ch/play/tv/sternstunde-philosophie/video/anne-applebaum-von-stalin-zu-putin---das-erbe-des-totalitarismus?urn=urn:srf:video:b4cc2f91-2148-45cf-931b-2ae5c9cea166>
3. *Bartkowski, Maciej: Gewaltlose Widerstand in gewaltgeladener Situation (Phản kháng bất bạo động trong tình huống có bạo lực)*. <https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/181536/analyse-die-maidan-revolution-in-der-ukraine-gewaltloser-widerstand-in-gewaltgeladener-situation/>
4. *Dickinson, Peter: How Ukraine’s Orange Revolution shaped twenty-first century geopolitics? (Cách mạng Cam tại Ukraine đã định hình địa chính trị thế kỷ 21 như thế nào?)*. <https://www.atlanticcouncil.org/blogs/ukrainealert/how-ukraines-orange-revolution-shaped-twenty-first-century-geopolitics/>
5. *Haran, Olexiy: Wie hat sich die Ukraine seit der Unabhängigkeit entwickelt? (Ukraine phát triển thế nào từ khi độc lập?)*. <https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/341251/kommentar-wie-hat-sich-die-ukraine-seit-der-unabhaengigkeit-entwickelt/>
6. *Harari, Yuval Noah – Imperiale Kriege lohnen sich nicht mehr (Chiến tranh để quốc không còn ích lợi gì)*. Phỏng vấn bởi Christian Staas, ZEIT Online 22-4-2022. <https://www.zeit.de/2022/17/yuval-noah-harari-russland-ukraine-krieg/komplettansicht>

7. *Kappeler, Andreas (1)* – Die Ukraine, ein Land zwischen Ost und West (Ukraine ở giữa đông và tây). Info Aktuell số 28/2015 của Bundeszentrale für Politische Bildung (Trung tâm Giáo dục Chính trị Liên bang Đức).
8. *Kappeler, Andreas (2)* – Die Kosaken. Geschichte und Legende (Người Cossack. Lịch sử và truyền thuyết). Nhà xuất bản C.H. Beck Verlag 2013. ISBN 978-3-406-64676-8.
9. *Kappeler, Andreas (3)* – Revisionismus und Drohungen (Chủ nghĩa xét lại và sự đe dọa). Tạp chí OSTEUROPA, Tháng 7/2021, Trang 67–76
10. *Marples, David R.*: 30 Jahre ukanische Unabhängigkeit (30 năm độc lập Ukraine).
<https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/341259/kommentar-30-jahre-ukrainische-unabhaengigkeit/>
11. *Minakov, Mykhailo*: Drei Jahrzehnte der ukanischen Unabhängigkeit (Ba thập niên độc lập Ukraine).
<https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/341260/kommentar-drei-jahrzehnte-der-ukrainischen-unabhaengigkeit/>
12. *Portnov, Andrij*: Dreizig Jahre Unabhängigkeit. Quo Vadis, Ukraine? (Ba mươi năm độc lập. Đi về đâu, Ukraine?).
<https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/341262/kommentar-dreissig-jahre-unabhaengigkeit-quo-vadis-ukraine/>
13. *Rjabschuk, Mykola*: Unabhängig, aber sowjetisch? (Độc lập, nhưng giống Xô viết?).
<https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/341263/kommentar-unabhaengig-aber-sowjetisch/>
14. *Schaeffer, Ute* – Ukraine. Reportage aus einem Land im Aufbruch (Ukraine. Tường trình từ một quốc gia đang chuyển hóa). Nhà xuất bản Klaus Wagenbach Berlin. ISBN 978-3-8389-0589-1.
15. *Scherbakowa, Irina và Karl Schlögel* – Der Russland-Reflex (Phức hợp Nga). Nhà xuất bản Edition Körber-Stiftung. ISBN 978-3-89684-169-8.

16. *Starovoyt, Irina*: Welche Bedeutung hat das Ende der Sowjetunion für die heutige Ukraine? (Chấm dứt thời Xô Viết có ý nghĩa gì cho Ukraine ngày nay?).
<https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/341265/kommentar-welche-bedeutung-hat-das-ende-der-sowjetunion-fuer-die-heutige-ukraine/>
17. *Sumlenny, Serjei* – Die Parlamentswahlen 2019 in der Ukraine (Bầu cử quốc hội 2019 tại Ukraine).
<https://www.bpb.de/themen/europa/ukraine/294073/analyse-die-parlamentswahlen-2019-in-der-ukraine-k-ein-sprung-ins-ungewisse/>
18. *Widmann, Arno* – Điểm sách “Entscheidung in Kiew. Die Chronik eines angekündigten Todes” của Karl Schlögel (Quyết định ở Kiew. Biên niên sử của một cái chết được báo trước).
<https://www.fr.de/kultur/gesellschaft/karl-schloegel-entscheidung-in-kiew-die-chronik-eines-angekuendigten-todes-91381527.html>
19. *ZDF History* – Im Fadenkreuz Moskaus: Die Geschichte der Ukraine (Trong gong kèm của Moscow: Lịch sử Ukraine).
<https://www.zdf.de/dokumentation/zdf-history/die-geschichte-der-ukraine-100.html>